

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 121/2021/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Điệp
2. Bà Lê Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Văn B, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1990 tại xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐG, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Sán diu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Trương Văn H và con bà Lưu Thị T; vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1997, con: 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Tháng 9 năm 2013 nhập ngũ đóng quân tại Tiểu đoàn C, Lữ đoàn D, Bộ tư lệnh pháo binh tại VY. Bộ tư lệnh pháo binh đã cho B xuất ngũ vào ngày 13/9/2014.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 22/8/2014 của Tòa án Quân sự Khu vực 2, Quân khu 2 xử phạt Trương Văn B 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 40 tháng về tội Cố ý gây thương tích, B chấp hành xong án phí ngày 22/8/2014, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 22/12/2017, (đã được xóa án tích).

+ Ngày 25/6/2021, Trương Văn B bị bắt tạm giữ, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106 ngày 25/8/2021 của TAND thành phố VY xử phạt Trương Văn B 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong hình phạt tù và án phí (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị Công an thành phố VY bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại giam VQ. (Có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH CH, địa chỉ: Lô R, khu công nghiệp BT, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị TH - Trưởng phòng nhân sự. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn ĐG, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1994. Địa chỉ: TT, XT, SS, Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn B là công nhân tại bộ phận sản xuất của Công ty TNHH CH, địa chỉ Khu công nghiệp BT, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc, B nảy sinh ý định trộm cắp thiếc nguyên liệu tại xưởng sản xuất của công ty để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HL, màu sơn vàng - nâu, BKS: 22B2 - 196.70 mượn của vợ là chị Đỗ Thị N đến công ty làm việc, đem theo 01 chiếc cặp lồng, 01 chiếc cốc và 02 chiếc muôi đều làm bằng kim loại đã chuẩn bị từ nhà với mục đích mang đi sử dụng để trộm cắp thiếc lỏng. Khi đến công ty, B cất giấu cặp lồng, muôi và cốc kim loại ở tủ đựng đồ cá nhân số A08 - 09 của mình rồi đến xưởng sản xuất làm việc. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 07/4/2021 đến giờ công nhân nghỉ giải lao giữa ca đi ăn cơm, B đến vị trí tủ đựng đồ cá nhân của mình lấy cặp lồng, cốc và muôi kim loại đi đến vị trí 3 Lò nung thiếc tại xưởng sản xuất đều đang vận hành nung thiếc gồm: Lò LA, (Kí hiệu L1); Lò LC (Kí hiệu L2, L3). Lúc này, tại xưởng vắng người, B lén lút sử dụng cốc và muôi múc lấy dung dịch thiếc lỏng lần lượt ở mỗi Lò nung thiếc từ 01 đến 02 lần đổ vào cặp lồng rồi B đem cất giấu thiếc trộm cắp được vào tủ cá nhân của mình. Sau đó, B đi đến khu vực đổ rác ở xưởng sản xuất phát hiện thấy có 01 hộp bìa cát tông màu xanh để ở dưới kệ bàn làm việc, B mở ra kiểm tra thấy bên trong có khoảng 04 - 05 cuộn thiếc nguyên liệu (Thiếc ở thể rắn) mã 9 - W 0, in chữ E 1kg, Sn/Ag, quan sát xung quanh không có người, B lén lút lấy 01 cuộn thiếc mã 9 -

W 0, in chữ E 1kg, Sn/Ag cất vào túi quần bên phải phía trước mặc theo người rồi đem cất giấu vào tủ đựng đồ cá nhân của B. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày hết ca làm việc, kiểm tra thấy số dung dịch thiếc lỏng do giảm nhiệt độ tự nhiên đã chuyển sang thể rắn, B đem toàn bộ số thiếc đã trộm cắp được cùng cặp lồng, muôi kim loại cất vào cốp xe mô tô BKS: 22B2 - 196.70 rồi điều khiển xe mô tô đi ra khỏi công ty đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn ven đường 310 thuộc thôn HĐ, TK, BX, Vĩnh Phúc gặp chủ cửa hàng là chị Nguyễn Thị B1. B trao đổi và thỏa thuận bán 470.000 đồng/1kg thiếc, cân được tổng trọng lượng là 4,5kg, chị B1 trả cho B số tiền 2.115.000 đồng. Sau đó B cầm số tiền bán thiếc được sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 09/4/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên triệu tập B đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Trương Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 miếng kim loại màu trắng xám, hình trụ tròn, đường kính khoảng 12cm, dày 04cm, nặng 3,5kg, 01 cuộn thiếc sáng màu được cuộn trong ống nhựa màu xanh số hiệu 10116475 nặng 1kg, 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu NH, màu sơn X, loại 30kg do Nguyễn Thị B1 giao nộp để phục vụ điều tra.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trương Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu HL, BKS: 22B2 -196.70; 01 chiếc muôi kim loại sáng màu dài 23cm, phần cán muôi dài 15cm, muôi hình tròn, đường kính 8cm, sâu 2cm; 01 chiếc muôi kim loại sáng màu dài 22cm, phần cán muôi có tay cầm gắn nhựa màu xanh, muôi hình tròn, đường kính 7cm, sâu 1cm; 01 chiếc cốc bằng kim loại sáng màu, tay cầm bằng nhựa màu đen, kích thước 12,5cm, đường kính 7,5cm; 01 chiếc cặp lồng bằng kim loại sáng màu, có quai cầm bằng kim loại, cao 12cm, rộng 13cm; 01 chiếc áo cộc tay màu đen, cổ áo và cổ tay áo hai bên có 2 viền kẻ màu vàng, phía trước ngực cổ áo hai bên đều dán hình con ong màu vàng và 01 chiếc quần bò dài màu đen - xám.

Ngày 05/5/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên có Quyết định trưng cầu giám định số 243 đến Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định đối với 01 miếng kim loại màu vàng, hình trụ tròn, đường kính khoảng 12cm, dày 04cm, nặng 3,5kg xác định mẫu gửi giám định là kim loại gì, hàm lượng và khối lượng là bao nhiêu.

Ngày 11/6/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra Kết luận giám định số 3461 xác định: Cục kim loại màu trắng xám gửi giám định có khối lượng 3,5 kg là thiếc, hàm lượng thiếc (Sn): 99,45%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng Cu: 0,55%. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định.

Ngày 24/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên có Yêu cầu định giá tài sản số 95 đến Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện BX, định giá đối với 3,5kg thiếc cục có đường kính 12cm, dày 04cm và 01 cuộn thiếc nguyên liệu mã 9 - W 0, in chữ E 1kg, Sn/Ag. Ngày 06/7/2021, Hội đồng định

giá tài sản tố tụng huyện BX ra Kết luận định giá tài sản số 88/KL - HĐĐGTS xác định: Trị giá 3,5kg cục thiếc đồng có đường kính 12cm, dày 4cm là 1.985.830 đồng; Trị giá 01 cuộn thiếc nguyên liệu mã 9 - W 0, in chữ E 1kg, Sn/Ag là 567.380 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.553.210 đồng.

Cáo trạng số: 114/CT-VKSBX, ngày 09 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Trương Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn B đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù của bản án số: 106/2021/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố VY, buộc Trương Văn B phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 02 năm 05 tháng đến 02 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/6/2021. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH CH bà Nguyễn Thị TH vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24 tháng 11 năm 2021 bà xác nhận toàn bộ sự việc bị cáo B trộm cắp tài sản của Công ty, Công ty đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị N xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HL, BKS: 22B2 - 196.70 là của chị vì B là đối tượng nghiện không có đóng góp gì, B lấy xe mô tô của chị dùng làm phương tiện đi lại, chị không biết việc B dùng chiếc xe làm phương tiện cất giấu và trở tài sản phạm tội, đến nay chị đã nhận lại xe, chị không có yêu cầu gì. Đối với số tiền 2.115.000đ bị cáo tác động chị trả cho chị Nguyễn Thị B1, chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị B1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24 tháng 11 năm 2021, chị xác nhận về số tiền 2.115.000đ chị mua thiếc đồng của bị cáo, nhưng khi mua chị B1 không biết đó là tài sản bị cáo B phạm tội mà có, chị đã nhận lại số tiền 2.115.000đ, đến nay chị không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 07/4/2021 tại bộ phận sản xuất của Công ty TNHH CH, địa chỉ Khu công nghiệp BT, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Trương Văn B là công nhân của Công ty TNHH CH đã lén lút trộm cắp 3,5kg cục thiếc đồng có đường kính 12cm, dày 4cm trị giá 1.985.830 đồng; 01 cuộn thiếc nguyên liệu mã 9 - W 0, in chữ E 1kg, Sn/Ag có trị giá 567.380 đồng của Công ty TNHH CH. Tổng trị giá tài sản B chiếm đoạt là 2.553.210 đồng.

Hành vi của Trương Văn B trộm cắp tài sản có giá trị 2.553.210 đồng đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."...

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Trương Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trương Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị

không lớn (2.553.210 đồng), đã tác động gia đình hoàn trả tiền cho người mua tài sản để khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Trương Văn B là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong đó có 01 Bản án đang phải chấp hành, điều đó thể hiện bị cáo là người không chịu tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Đối với 01 cục thiếc đồng có đường kính khoảng 12cm, dày 04cm, nặng 3,5kg và 01 cuộn thiếc bạc, mã 9 - W 0, in chữ E 1kg, Sn/Ag, quá trình điều tra xác định là của Công ty TNHH CH. Công ty TNHH CH đã nhận được tài sản, trong quá trình giám định đã làm thiếu hụt 0,15kg trọng lượng cục thiếc đồng so với trọng lượng ban đầu nhưng Công ty không yêu cầu B phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.115.000 đồng của chị Nguyễn Thị B1 đã mua thiếc đồng, bị cáo B đã tác động và nhờ vợ mình là chị Đỗ Thị N trả cho chị B1, sau khi nhận đủ 2.115.000đ, chị B1 không có yêu cầu gì thêm, chị N cũng không đề nghị Trương Văn B phải trả lại số tiền 2.115.000đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HL, BKS: 22B2 - 196.70, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là chị Đỗ Thị N (là vợ bị cáo B). B là đối tượng nghiện, không có đóng góp gì khi chị N mua chiếc xe này. Ngày 06/4/2021, B lấy xe mô tô của chị N dùng làm phương tiện đi lại, chị N không biết việc B dùng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện cất giấu và trở tài sản phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Nga là phù hợp.

Đối với 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu NH, màu sơn X, loại 30kg, xác định là của chị Nguyễn Thị B1 là chủ sở hữu. Ngày 13/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B1 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc áo cộc tay màu đen, cổ áo và cổ tay áo hai bên có 2 viền kẻ màu vàng, phía trước ngực cổ áo hai bên đều dán hình con ong màu vàng và 01 chiếc quần bò dài màu đen - xám tạm giữ của Trương Văn B, xác định là tài sản của B không dùng vào việc phạm tội, B không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc muôi kim loại sáng màu dài 23cm, phần cán muôi dài 15cm, muôi hình tròn, đường kính 8cm, sâu 2cm; 01 chiếc cốc bằng kim loại

sáng màu, tay cầm bằng nhựa màu đen, kích thước 12,5cm, đường kính 7,5cm; 01 chiếc cặp lồng bằng kim loại sáng màu, có quai cầm bằng kim loại, cao 12cm, rộng 13cm xác định là tài sản của B, ngày 07/4/2021 B sử dụng để trộm thiếc của công ty TNHH CH nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc muôi kim loại sáng màu dài 22cm, phần cán muôi có tay cầm gắn nhựa màu xanh, muôi hình tròn, đường kính 7cm, sâu 1cm xác định là tài sản của B, B sử dụng để trộm thiếc của công ty TNHH CH nhưng chưa dùng đến, B không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 09 (Chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù của bản án số: 106/2021/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố VY, buộc Trương Văn B phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay màu đen, cổ áo và cổ tay áo hai bên có 2 viền kẻ màu vàng, phía trước ngực cổ áo hai bên đều dán hình con ong màu vàng; 01 chiếc quần bò dài màu đen - xám; 01 chiếc muôi kim loại sáng màu dài 23cm, phần cán muôi dài 15cm, muôi hình tròn, đường kính 8cm, sâu 2cm; 01 chiếc muôi kim loại sáng màu dài 22cm, phần cán muôi có tay cầm gắn nhựa màu xanh, muôi hình tròn, đường kính 7cm, sâu 1cm; 01 chiếc cốc bằng kim loại sáng màu, tay cầm bằng nhựa màu đen, kích thước 12,5cm, đường kính 7,5cm; 01 chiếc cặp lồng bằng kim loại sáng màu, có quai cầm bằng kim loại, cao 12cm, rộng 13cm. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện BX;
- Trại giam VQ;
- CQĐT - CA huyện BX;
- CQCSTHAHS-CA huyện BX;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan